

Phụ lục số 01

**MẪU GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 57/2024/TT-NHNN ngày 24.1.2024
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định hồ sơ, thủ tục cấp
Giấy phép lần đầu của tổ chức tín dụng phi ngân hàng)

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GP-NHNN

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

**GIẤY PHÉP
THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TÀI CHÍNH ... (*)
THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của
Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân
hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 162/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2024 của
Chính phủ quy định điều kiện cấp Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân, tổ
chức tài chính vi mô và điều kiện đối với chủ sở hữu của tổ chức tín dụng là công
ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập;

Căn cứ Thông tư số .../2024/TT-NHNN ngày ... tháng ... năm 2024 của
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định hồ sơ, thủ tục cấp Giấy phép
lần đầu của tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

Xét đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty tài chính ... (*)
và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Thủ trưởng Đơn vị đầu mối xử lý hồ sơ đề nghị cấp Giấy
phép.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép thành lập Công ty tài chính (*) như sau:

1. Tên Công ty tài chính:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có): ...;

- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh:

- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có): ...;

- Tên giao dịch (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Điều 2. Vốn điều lệ của Công ty tài chính(*) là (bằng chữ:)

Điều 3. Thời hạn hoạt động của Công ty tài chính ... (*) là năm.

Điều 4. Nội dung hoạt động ()**

Công ty tài chính ...(*) được thực hiện các hoạt động của công ty tài chính tổng hợp theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, gồm các hoạt động sau đây:

1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn của tổ chức.
2. Phát hành chứng chỉ tiền gửi để huy động vốn của tổ chức.
3. Cho vay.
4. Bảo lãnh ngân hàng.
5. Chiết khấu, tái chiết khấu.
6. Phát hành thẻ tín dụng, bao thanh toán, cho thuê tài chính.
7. Hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (chỉ cấp phép khi có quy định của pháp luật).
8. Vay Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn.
9. Mua, bán giấy tờ có giá với Ngân hàng Nhà nước.
10. Cho vay, vay, gửi tiền, nhận tiền gửi, mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
11. Vay nước ngoài theo quy định của pháp luật.
12. Mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước.
13. Mở tài khoản thanh toán tại ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
14. Mở tài khoản tại ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối (đối với công ty tài chính được phép thực hiện hoạt động phát hành thẻ tín dụng).
15. Mở tài khoản tiền gửi, tài khoản quản lý tiền vay cho khách hàng.
16. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.
17. Các hoạt động kinh doanh khác:

a) Nhận vốn ủy thác của tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động cấp tín dụng được phép; ủy thác vốn cho tổ chức tín dụng khác thực hiện hoạt động cấp tín dụng của công ty tài chính tổng hợp đó;

b) Mua, bán tín phiếu Ngân hàng Nhà nước, trái phiếu doanh nghiệp, công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương và các giấy tờ có giá khác;

c) Kinh doanh ngoại hối, cung ứng dịch vụ ngoại hối;

d) Cung ứng dịch vụ bảo quản tài sản của khách hàng;

đ) Dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán;

e) Tư vấn về hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác quy định trong Giấy phép.

g) Phát hành trái phiếu để huy động vốn của tổ chức;

h) Đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, phù hợp với phạm vi hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

18. Các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động ngân hàng (chỉ cấp phép khi có quy định của pháp luật).

Điều 5. Trong quá trình hoạt động, Công ty tài chính ...^(*) phải tuân thủ pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 7. Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty tài chính ...^(*) được lập thành năm (05) bản chính: một (01) bản cấp cho Công ty tài chính^(*); một (01) bản gửi Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh; ba (03) bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (một (01) bản lưu tại Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, một (01) bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, một (01) bản lưu tại hồ sơ cấp Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty tài chính ...^(*)).

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- UBND tỉnh/TP
- Lưu: VP, Đơn vị đầu mối xử lý hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép.

THỐNG ĐỐC

(*) Tên công ty tài chính đề nghị thành lập.

(**) Căn cứ vào nội dung hoạt động ghi trong đơn đề nghị thành lập đề quy định cho phù hợp.

Phụ lục số 02

**MẪU GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY TÀI CHÍNH BAO THANH TOÁN**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 77/2024/TT-NHNN ngày 24/11/2024
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định hồ sơ, thủ tục cấp
Giấy phép lần đầu của tổ chức tín dụng phi ngân hàng)

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GP-NHNN

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

**GIẤY PHÉP
THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TÀI CHÍNH ...(*)
THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của
Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân
hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 162/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2024 của
Chính phủ quy định điều kiện cấp Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân, tổ
chức tài chính vi mô và điều kiện đối với chủ sở hữu của tổ chức tín dụng là công
ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập;

Căn cứ Thông tư số .../2024/TT-NHNN ngày ... tháng ... năm 2024 của
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định hồ sơ, thủ tục cấp Giấy phép
lần đầu của tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

Xét đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty tài chính ...(*)
và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Thủ trưởng Đơn vị đầu mối xử lý hồ sơ đề nghị cấp Giấy
phép.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép thành lập Công ty tài chính(*) như sau:

1. Tên Công ty tài chính:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có): ...;
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh:
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có): ...;

- Tên giao dịch (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Điều 2. Vốn điều lệ của Công ty tài chính (*) là (bằng chữ:)

Điều 3. Thời hạn hoạt động của Công ty tài chính ... (*) là năm.

Điều 4. Nội dung hoạt động ()**

Công ty tài chính ... (*) được thực hiện các hoạt động của công ty tài chính bao thanh toán theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, gồm các hoạt động sau đây:

1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn của tổ chức.
2. Phát hành chứng chỉ tiền gửi để huy động vốn của tổ chức.
3. Cho vay.
4. Chiết khấu, tái chiết khấu.
5. Bao thanh toán
6. Hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (chỉ cấp phép khi có quy định của pháp luật).
7. Vay Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn.
8. Mua, bán giấy tờ có giá với Ngân hàng Nhà nước.
9. Cho vay, vay, gửi tiền, nhận tiền gửi, mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
10. Vay nước ngoài theo quy định của pháp luật.
11. Mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước.
12. Mở tài khoản thanh toán tại ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
13. Mở tài khoản tiền gửi, tài khoản quản lý tiền vay cho khách hàng.
14. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.
15. Các hoạt động kinh doanh khác:
 - a) Nhận vốn ủy thác để thực hiện hoạt động cấp tín dụng được phép;
 - b) Ủy thác vốn cho tổ chức tín dụng khác thực hiện hoạt động cho vay, cấp tín dụng chính của công ty tài chính chuyên ngành đó;
 - c) Mua, bán tín phiếu Ngân hàng Nhà nước, chứng chỉ tiền gửi do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát hành trong nước, công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương
 - d) Kinh doanh ngoại hối, cung ứng dịch vụ ngoại hối;

đ) Tư vấn về hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác quy định trong Giấy phép;

e) Đối với công ty tài chính bao thanh toán được thực hiện dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán;

g) Phát hành trái phiếu để huy động vốn của tổ chức;

h) Đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, phù hợp với phạm vi hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

16. Các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động ngân hàng (chỉ cấp phép khi có quy định của pháp luật).

Điều 5. Trong quá trình hoạt động, Công ty tài chính ... (*) phải tuân thủ pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 7. Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty tài chính ... (*) được lập thành năm (05) bản chính: một (01) bản cấp cho Công ty tài chính (*); một (01) bản gửi Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh; ba (03) bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (một (01) bản lưu tại Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, một (01) bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, một (01) bản lưu tại hồ sơ cấp Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty tài chính ... (*)).

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- UBND tỉnh/TP
- Lưu: VP, Đơn vị đầu mối xử lý hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép.

THỐNG ĐỐC

(*) Tên công ty tài chính đề nghị thành lập.

(**) Căn cứ vào nội dung hoạt động ghi trong đơn đề nghị thành lập đề quy định cho phù hợp.

Phụ lục số 03

**MẪU GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY TÀI CHÍNH TÍN DỤNG TIÊU DÙNG**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 54/2024/TT-NHNN ngày 24/12/2024
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định hồ sơ, thủ tục cấp
Giấy phép lần đầu của tổ chức tín dụng phi ngân hàng)

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GP-NHNN

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

**GIẤY PHÉP
THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TÀI CHÍNH ...(*)
THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;

*Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của
Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân
hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 162/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2024 của
Chính phủ quy định điều kiện cấp Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân, tổ
chức tài chính vi mô và điều kiện đối với chủ sở hữu của tổ chức tín dụng là công
ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập;*

*Căn cứ Thông tư số .../2024/TT-NHNN ngày ... tháng ... năm 2024 của
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định hồ sơ, thủ tục cấp Giấy phép
lần đầu của tổ chức tín dụng phi ngân hàng;*

Xét đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty tài chính ...()
và hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Thủ trưởng Đơn vị đầu mối xử lý hồ sơ đề nghị cấp Giấy
phép.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép thành lập Công ty tài chính (*) như sau:

1. Tên Công ty tài chính:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có): ...;
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh:
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có): ...;
- Tên giao dịch (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Điều 2. Vốn điều lệ của Công ty tài chính (*) là (bằng chữ:)

Điều 3. Thời hạn hoạt động của Công ty tài chính ... (*) là năm.

Điều 4. Nội dung hoạt động ()**

Công ty tài chính ... (*) được thực hiện các hoạt động của công ty tài chính tín dụng tiêu dùng theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, gồm các hoạt động sau đây:

1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn của tổ chức.
2. Phát hành chứng chỉ tiền gửi để huy động vốn của tổ chức.
3. Cho vay.
4. Chiết khấu, tái chiết khấu.
5. Phát hành thẻ tín dụng.
6. Hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (chỉ cấp phép khi có quy định của pháp luật).
7. Vay Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn.
8. Mua, bán giấy tờ có giá với Ngân hàng Nhà nước.
9. Cho vay, vay, gửi tiền, nhận tiền gửi, mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
10. Vay nước ngoài theo quy định của pháp luật.
11. Mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước.
12. Mở tài khoản thanh toán tại ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
13. Mở tài khoản tại ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối (đối với công ty tài chính được phép thực hiện hoạt động phát hành thẻ tín dụng).
14. Mở tài khoản tiền gửi, tài khoản quản lý tiền vay cho khách hàng.
15. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.
16. Các hoạt động kinh doanh khác:
 - a) Nhận vốn ủy thác để thực hiện hoạt động cấp tín dụng được phép;
 - b) Ủy thác vốn cho tổ chức tín dụng khác thực hiện hoạt động cho vay, cấp tín dụng chính của công ty tài chính chuyên ngành đó;

c) Mua, bán tín phiếu Ngân hàng Nhà nước, chứng chỉ tiền gửi do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát hành trong nước, công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;

d) Kinh doanh ngoại hối, cung ứng dịch vụ ngoại hối;

đ) Tư vấn về hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác quy định trong Giấy phép;

e) Phát hành trái phiếu để huy động vốn của tổ chức;

g) Đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, phù hợp với phạm vi hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

17. Các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động ngân hàng (chỉ cấp phép khi có quy định của pháp luật).

Điều 5. Trong quá trình hoạt động, Công ty tài chính...^(*) phải tuân thủ pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 7. Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty tài chính ...^(*) được lập thành năm (05) bản chính: một (01) bản cấp cho Công ty tài chính ...^(*); một (01) bản gửi Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh; ba (03) bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (một (01) bản lưu tại Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, một (01) bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, một (01) bản lưu tại hồ sơ cấp Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty tài chính ...^(*)).

Nơi nhận:

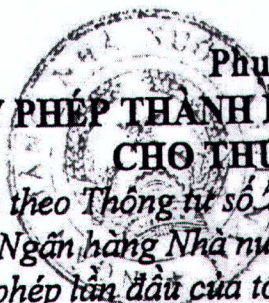
- Như Điều 7;
- UBND tỉnh/TP
- Lưu: VP, Đơn vị đầu mối xử lý hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép.

THÔNG ĐỐC

(*) Tên công ty tài chính đề nghị thành lập.

(**) Căn cứ vào nội dung hoạt động ghi trong đơn đề nghị thành lập để quy định cho phù hợp.

3



Phụ lục số 04

**MẪU GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY
CHO THUÊ TÀI CHÍNH**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 57/2024/TT-NHNN ngày 24/12/2024
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định hồ sơ, thủ tục cấp
Giấy phép lần đầu của tổ chức tín dụng phi ngân hàng)

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GP-NHNN

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm

**GIẤY PHÉP
THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CHO THUÊ TÀI CHÍNH ...(*)
THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của
Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân
hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 162/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2024 của
Chính phủ quy định điều kiện cấp Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân, tổ
chức tài chính vi mô và điều kiện đối với chủ sở hữu của tổ chức tín dụng là công
ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập;

Căn cứ Thông tư số .../2024/TT-NHNN ngày ... tháng ... năm 2024 của
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định hồ sơ, thủ tục cấp Giấy phép
lần đầu của tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

Xét đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty tài chính ...(*)
và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Thủ trưởng Đơn vị đầu mối xử lý hồ sơ đề nghị cấp Giấy
phép.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép thành lập Công ty cho thuê tài chính (*) như sau:

1. Tên Công ty cho thuê tài chính:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có): ...;

c) Mua, bán tín phiếu Ngân hàng Nhà nước, chứng chỉ tiền gửi do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát hành trong nước, công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;

d) Kinh doanh ngoại hối, cung ứng dịch vụ ngoại hối;

đ) Tư vấn về hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác quy định trong Giấy phép;

e) Cho thuê vận hành khi đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật;

g) Phát hành trái phiếu để huy động vốn của tổ chức;

h) Đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, phù hợp với phạm vi hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

16. Bán các khoản phải thu từ hợp đồng cho thuê tài chính cho các tổ chức và cá nhân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

17. Các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động ngân hàng (chỉ cấp phép khi có quy định của pháp luật).

Điều 5. Trong quá trình hoạt động, Công ty cho thuê tài chính ... (*) phải tuân thủ pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 7. Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty cho thuê tài chính ... (*) được lập thành năm (05) bản chính: một (01) bản cấp cho Công ty cho thuê tài chính (*); một (01) bản gửi Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh; ba (03) bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (một (01) bản lưu tại Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, một (01) bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, một (01) bản lưu tại hồ sơ cấp Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty cho thuê tài chính ... (*)).

THÔNG ĐỌC

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- UBND tỉnh/TP,;
- Lưu: VP, Đơn vị đầu mối xử lý hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép.

(*) Tên công ty tài chính đề nghị thành lập.

(**) Căn cứ vào nội dung hoạt động ghi trong đơn đề nghị thành lập đề quy định cho phù hợp.

- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh:
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên giao dịch (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Điều 2. Vốn điều lệ của Công ty cho thuê tài chính(*) là (bằng chữ:)

Điều 3. Thời hạn hoạt động của Công ty cho thuê tài chính ... (*) là năm.

Điều 4. Nội dung hoạt động (*)

Công ty cho thuê tài chính ... (*) được thực hiện các hoạt động của công ty cho thuê tài chính theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, gồm các hoạt động sau đây:

1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn của tổ chức.
2. Phát hành chứng chỉ tiền gửi để huy động vốn của tổ chức.
3. Cho vay.
4. Mua và cho thuê lại theo hình thức cho thuê tài chính.
5. Cho thuê tài chính.
6. Hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (chỉ cấp phép khi có quy định của pháp luật).
7. Vay Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn.
8. Mua, bán giấy tờ có giá với Ngân hàng Nhà nước.
9. Cho vay, vay, gửi tiền, nhận tiền gửi, mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
10. Vay nước ngoài theo quy định của pháp luật.
11. Mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước.
12. Mở tài khoản thanh toán tại ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
13. Mở tài khoản tiền gửi, tài khoản quản lý tiền vay cho khách hàng.
14. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.
15. Các hoạt động kinh doanh khác:
 - a) Nhận vốn ủy thác để thực hiện hoạt động cấp tín dụng được phép;
 - b) Ủy thác vốn cho tổ chức tín dụng khác thực hiện hoạt động cho vay, cấp tín dụng chính của công ty tài chính chuyên ngành đó;

4. Nội dung hoạt động:

5. Thời hạn hoạt động:

6. Vốn điều lệ: ... đồng Việt Nam (bằng chữ...), trong đó tỷ lệ góp vốn của các cổ đông (thành viên) sáng lập như sau:

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Địa chỉ	Số Giấy phép thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương, hoặc số hộ chiếu, số định danh cá nhân	Giá trị vốn góp	Tỷ lệ vốn góp
1	Công ty A				
2	Nguyễn Văn B				
3					

7. Danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng phi ngân hàng (nêu rõ họ, tên và các chức danh đề nghị chấp thuận của từng thành viên).

Chúng tôi xin cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, đầy đủ, trung thực của nội dung trong đơn, hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép.

- Thực hiện đăng ký khai trương hoạt động và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Điều lệ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

Các cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập, chủ sở hữu Công ty...(*)

(Cổ đông sáng lập là cá nhân ký và ghi đầy đủ họ và tên, cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập, chủ sở hữu là tổ chức do người đại diện hợp pháp ký, đóng dấu và ghi đầy đủ họ tên)

(*) Tên tổ chức tín dụng phi ngân hàng đề nghị thành lập

Phụ lục số 05
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP
VÀ HOẠT ĐỘNG TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 53/2024/TT-NHNN ngày 24/11/2024
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định hồ sơ, thủ tục cấp
Giấy phép lần đầu của tổ chức tín dụng phi ngân hàng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY... (*)

Kính gửi: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 162/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định điều kiện cấp Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô và điều kiện đối với chủ sở hữu của tổ chức tín dụng là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập;

Căn cứ Thông tư số .../2024/TT-NHNN ngày ... tháng ... năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định hồ sơ, thủ tục cấp Giấy phép lần đầu của tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

Căn cứ Biên bản Hội nghị thành lập ngày ... tháng ... năm;

Các cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập của Công ty ... (*) thay mặt các cổ đông (thành viên) góp vốn thành lập hoặc chủ sở hữu Công ty... (*) đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét cấp Giấy phép thành lập và hoạt động tổ chức tín dụng phi ngân hàng với các nội dung sau đây:

1. Hình thức pháp lý:
2. Tên của tổ chức tín dụng phi ngân hàng:
 - Tên đầy đủ bằng tiếng Việt
 - Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)
 - Tên đầy đủ bằng tiếng Anh
 - Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có)
 - Tên giao dịch (nếu có)
3. Tên tỉnh, thành phố nơi dự kiến đặt trụ sở chính:



Phụ lục số 06

MAU SO YEU LY LICH TỰ KHAI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2024/TT-NHNN ngày 24/1/2024
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định hồ sơ, thủ tục cấp
Giấy phép lần đầu của tổ chức tín dụng phi ngân hàng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Ảnh hộ chiếu

(4 x 6)

1. Thông tin cá nhân

- Họ và tên:
- Ngày tháng năm sinh:
- Nơi sinh:

- Số định danh cá nhân, nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú) (đối với người có quốc tịch Việt Nam):

- Số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp; quốc tịch (quốc tịch gốc, các quốc tịch hiện nay); nơi ở hiện tại (đối với người không có quốc tịch Việt Nam):

- Tên và địa chỉ pháp nhân mà mình đại diện (trường hợp là người đại diện của pháp nhân):

2. Trình độ học vấn

Tên trường; tên thành phố, quốc gia nơi trường đặt trụ sở chính; tên khóa học; thời gian học; tên bằng (liệt kê những bằng cấp, chương trình đào tạo liên quan đến tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh được bầu, bổ nhiệm)

3. Quá trình công tác

- Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (từ năm 18 tuổi đến nay), làm gì, ở đâu, tóm tắt đặc điểm chính.

- Chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại ngân hàng thương mại và các tổ chức khác.

- Đơn vị công tác; chức vụ; các trách nhiệm chính (liệt kê các đơn vị công tác và chức danh nắm giữ tại các đơn vị này đảm bảo tính liên tục về mặt thời gian).

- Khen thưởng, kỷ luật (nếu có).

4. Phần vốn góp, cổ phần dự kiến sở hữu (trường hợp cổ đông là cá nhân) hoặc dự kiến được ủy quyền, ủy thác đứng tên (trường hợp là người đại diện của pháp nhân).

5. Mọi quan hệ (nếu là cổ đông sáng lập, người dự kiến được bầu, bổ nhiệm làm người quản lý, điều hành và một số chức danh khác của tổ chức tín dụng phi ngân hàng):

Kê khai mối quan hệ với người có liên quan.

6. Thông tin về cầm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã (đối với trường hợp phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp không có/không cung cấp được thông tin này);

7. Tôi,..... xin cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.

..., ngày... tháng... năm....

Người khai

(Ký và ghi rõ họ và tên)*

* Chữ ký phải được chứng thực theo quy định của pháp luật. 

Phụ lục số 07

**DANH SÁCH CÁC CỔ ĐÔNG (THÀNH VIÊN) SÁNG LẬP, GÓP VỐN
THÀNH LẬP TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 57/2024/TT-NHNN ngày 24.1.2024
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định hồ sơ, thủ tục cấp
Giấy phép lần đầu của tổ chức tín dụng phi ngân hàng)

STT (1)	Tên cổ đông, thành viên góp vốn (2)	Địa chỉ (3)	Số Giấy phép thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương, hoặc số định danh cá nhân, số hộ chiếu (4)	Giá trị vốn góp (5)	Số cổ phần (6)	Loại cổ phần (7)	Tỷ lệ vốn góp (8)
I. Cổ đông (thành viên) sáng lập:							
Tổ chức							
1	Công ty A						
2							
Cá nhân							
3	Nguyễn Văn A						
4							
II. Cổ đông (thành viên) góp vốn thành lập:							
Tổ chức							
5	Công ty B						
6							
Cá nhân							
7	Nguyễn Văn B						
8							

Trưởng Ban trụ bị
(Ký và ghi rõ họ tên)



Phụ lục số 08
MẪU ĐƠN MUA CỔ PHẦN ĐỐI VỚI CÁ NHÂN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 54/2024/TT-NHNN ngày 24/11/2024
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định hồ sơ, thủ tục cấp
Giấy phép lần đầu của tổ chức tín dụng phi ngân hàng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN MUA CỔ PHẦN

Kính gửi: Ban trụ bị thành lập Công ty ...(*)

1. Cá nhân đề nghị mua cổ phần:

- Họ và tên: (tên đầy đủ và chính thức, ghi bằng chữ in hoa)
- Ngày tháng năm sinh:
- Số định danh cá nhân; nơi cấp, ngày cấp, cơ quan cấp (đối với người có quốc tịch Việt Nam):
- Số hộ chiếu, nơi cấp, ngày cấp, cơ quan cấp; quốc tịch; địa chỉ cư trú hiện nay (đối với người không có quốc tịch Việt Nam):
- Nơi công tác và chức vụ hiện tại:
- Số điện thoại:

2. Nội dung đăng ký mua cổ phần:

- Số lượng cổ phần đăng ký mua, loại cổ phần, giá trị, tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ:

- Thời gian nộp tiền:

3. Tình hình góp vốn, mua cổ phần tại các tổ chức khác:

- Tên tổ chức tín dụng, doanh nghiệp mà cá nhân đang có vốn góp;
- Số vốn đã góp và tỷ lệ so với tổng vốn điều lệ của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp đó.

4. Cam kết:

Sau khi nghiên cứu Điều lệ của Công ty ...(*) và các quy định của pháp luật có liên quan, tôi cam kết:

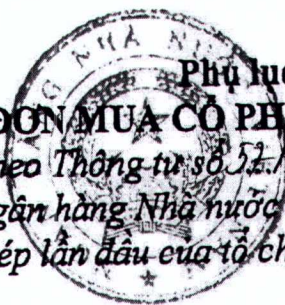
- a) Mua đủ số cổ phần và góp đúng thời hạn đã đăng ký;
- b) Không sử dụng vốn huy động, vốn vay của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức, cá nhân khác để góp vốn; Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp thành lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần;

c) Tuân thủ các quy định tại Điều lệ của Công ty...^(*), các quy định nội bộ của Công ty...^(*) và các quy định của pháp luật có liên quan;

d) Hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính trung thực, đầy đủ, chính xác của những hồ sơ gửi kèm.

Người mua cổ phần
(Ký và ghi rõ họ tên)

(*) Tên tổ chức tín dụng phi ngân hàng đề nghị thành lập 



Phụ lục số 09

MẪU ĐƠN MUA CỔ PHẦN ĐỐI VỚI TỔ CHỨC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2024/TT-NHNN ngày 24/12/2024
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định hồ sơ, thủ tục cấp
Giấy phép lần đầu của tổ chức tín dụng phi ngân hàng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN MUA CỔ PHẦN

Kính gửi: Ban trụ bị thành lập Công ty...(*)

1. Tổ chức đề nghị mua cổ phần:
 - Tên tổ chức: (tên đầy đủ và chính thức, ghi bằng chữ in hoa)
 - Số Giấy phép thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương, do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...:
 - Vốn điều lệ:
 - Địa chỉ trụ sở chính:
 - Số điện thoại: Số Fax: ...
2. Người đại diện theo pháp luật:
 - Họ và tên:
 - Ngày tháng năm sinh:
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức:
 - Số định danh cá nhân; nơi cấp, ngày cấp, cơ quan cấp (đối với người có quốc tịch Việt Nam):
 - Số hộ chiếu, nơi cấp, ngày cấp, cơ quan cấp, quốc tịch; địa chỉ cư trú hiện nay (đối với người không có quốc tịch Việt Nam):
3. Người được cử làm đại diện phân vốn góp của tổ chức tại Công ty...(*):
 - Họ và tên:
 - Ngày tháng năm sinh:
 - Nơi công tác và chức vụ hiện tại:
 - Quan hệ với tổ chức (trong trường hợp không làm việc cho tổ chức đó):
 - Số định danh cá nhân, nơi cấp, ngày cấp, cơ quan cấp (đối với người có quốc tịch Việt Nam):